

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Cùng cư trú tại: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H thoả thuận - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 28/03/2008 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi. Giao con chung Nguyễn Hoàng A sinh ngày 19/10/2011 và Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 26/10/2015 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi. Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng

dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị T chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002566 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho Lê Thị T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hoá;
- UBND xã Ia Dom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi